TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19B/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Xuân C, sinh năm 1976 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Võ Xuân C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N chung sống với nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30/01/2012. Vợ chồng chung sống với nhau anh thường xuyên phải đi làm ăn xa, chị N ở nhà nên mất dần tình cảm. Ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên thường hay gây gổ nhau. Đến năm 2020, chị N bỏ nhà đi, trước đó chị N có đi đi về về để thăm con, nhưng cách nay khoảng một năm không thấy chị N về.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Võ Hoàng Â, sinh ngày 12/4/2010. Cháu Â có nguyện vọng được sống chung với anh, nên anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị N: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị N không đến, không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh C nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Võ Xuân C đối với chị Nguyễn Thị N. Về con chung: giao cháu Võ Hoàng Â cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp R, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Võ Xuân C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị N.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Võ Xuân C và chị Nguyễn Thị N chung sống với nhau vào năm 2007 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30/01/2012. Nên hôn nhân giữa anh C và chị N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh C trình bày là do: Sau khi kết hôn, anh C thường xuyên đi làm ở xa và chị N ở nhà nên vợ chồng mất dần tình cảm. Ngoài ra, vợ chồng còn mâu thuẫn về vấn về tiền bạc và thường hay cãi nhau. Chị N bỏ nhà đi từ năm 2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Phía chị N, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N, nhưng chị N không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh C nên không có ý kiến trình bày.

[3] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...". Hội đồng xét xử nhận thấy, anh C và chị N ly thân nhau thời gian đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị N.

[4] Về con chung: Anh Võ Xuân C và chị Nguyễn Thị N có một con chung tên Võ Hoàng Â, sinh ngày 12/4/2010. Anh C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét thấy, hiện tại cháu Võ Hoàng Â đang sống cùng anh C, do anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của anh C có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu Võ Hoàng Â cho anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Anh Võ Xuân C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Võ Xuân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Võ Xuân C và chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hoàng Â, sinh ngày 12/4/2010 cho anh Võ Xuân C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Võ Xuân C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Võ Xuân C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019201 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh C đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.